QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 102/2003/QĐ-BTC ngày 23/7/2003 về tỷ lệ phí áp dụng đối với cung ứng dụng cụ, thiết bị dạy học lớp 2, lớp 7.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi trao đổi với Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giá tư liệu sản xuất - Ban Vật giá Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định tỷ lệ phí (thặng số) tối đa (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) áp dụng đối với dụng cụ, thiết bị dạy học lớp 2, lớp 7 như bảng Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tỷ lệ thặng số quy định tại Điều 1 trên đây được tính trên doanh số mua của đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng dụng cụ, thiết bị dạy học tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các đơn vị này có trách nhiệm cung ứng đến từng trường học có nhu cầu sử dụng dụng cụ, thiết bị dạy học.

Riêng đối với các ấn phẩm xuất bản (tranh ảnh, bản đồ) thực hiện theo Luật Xuất bản.

Điều 3. Giao cho Sở Tài chính - Vật giá phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố xác định tỷ lệ phí thực tế đối với cung ứng dụng cụ, thiết bị dạy học lớp 2, lớp 7 để làm căn cứ thanh, quyết toán.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và chỉ áp dụng cho năm học 2003 - 2004. Mọi quy định trước đây trái với Quyết định này đều không có hiệu lực thi hành./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN NGỌC TUẤN

PHỤ LỤC

(ban hành kèm theo Quyết định số 102/2003/QĐ-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

I. Tỷ lệ thặng số tối đa 9% áp dụng đối với:

Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

II. Tỷ lệ thặng số tối đa 11% áp dụng đối với:

Hải Phòng, Đà Nẵng, Hải Dương, Hà Tây, Hà Nam, Hưng Yên, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Tây Ninh, Bình Thuận, Ninh Thuận.

III. Tỷ lệ thặng số tối đa 13% áp dụng đối với:

Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Kiên Giang, Cà Mau.

IV. Tỷ lệ thặng số tối đa 15% áp dụng đối với:

Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Yên Bái, Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc./.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com